

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT MINH EDUCATION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT MINH EDU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109317936

3. Ngày thành lập: 21/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 16, tòa nhà Ladeco 266 phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904901085

Fax:

Email: gducnhatminh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh; - Mua bán thiết bị trường học ; - Mua bán thiết bị quan trắc; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4659(Chính)
2.	Sao chép bản ghi các loại	1820

3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị trang trí nội thất, hàng tiêu dùng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu phân tích thị trường.	7320
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Môi giới xúc tiến thương mại.	8230
7.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
8.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Lập trình máy vi tính - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6201
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Xuất bản phần mềm	5820
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560

13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
14.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
15.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lịch sử và khảo cổ học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực ngôn ngữ học và văn học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực triết học, đạo đức học và tôn giáo; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nghệ thuật; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn khác;	7222

18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực pháp luật; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học chính trị; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực địa lý kinh tế và xã hội; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thông tin đại chúng và truyền thông; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội khác.	7221
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật thực phẩm và đồ uống. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.	7212
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực toán học và thống kê; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường liên quan; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác.	7211
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (Không bao gồm ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán).	6619

24.	Hoạt động hậu kỳ	5912
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Giáo dục nhà trẻ	8511
35.	Giáo dục mẫu giáo	8512
36.	Giáo dục tiểu học	8521
37.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
38.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Đào tạo cao đẳng	8533
42.	Đào tạo đại học	8541
43.	Đào tạo thạc sỹ	8542
44.	Đào tạo tiến sỹ	8543
45.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
46.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản.	7110
48.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
49.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH QUYẾT	Số nhà 192 ngõ Văn Chương, phố Tôn Đức Thắng, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	45,455	001085018349	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	45,455		
2	PHẠM QUANG VƯỢNG	Số 735 đường Huyền Kỳ, Tô 7, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	27,273	017309629	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	27,273		

3	ĐỖ VĂN HIẾU	Căn 2112, CT3, HUD3-Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	27,273	036087002575	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	27,273		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085018349

Ngày cấp: 27/03/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 192 Ngõ Văn Chương, phố Tôn Đức Thắng, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 31, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội